**Kế toán thuê tài sản cố định**

**1.Trước khi nhận tài sản thuê**

Nợ 142, 242 ( chi phí trực tiếp ban đầu nếu có) (\*)

Nợ 342 ( chi tiền ứng trước khoản tiền thuê nếu có)

Nợ 244 (ký quỹ đảm bảo việc thuê lại TS nếu có)

Có 111, 112,….

**2.Khi nhận về:**

Nợ 212 –TSCĐ thuê tài chính

Có 142, 242 ( \* ở trên)

Có 111, 112…( chi phí trực tiếp liên quan phát sinh khi nhận TS nếu có, yên tâm nếu có thì trong nghiệp vụ sẽ có nói)

Đồng thời vs cái dưới, cái trên chỉ là mục linh tinh được đưa zô nguyên giá TSCĐ thuê TC thôi.

-Nợ gốc xác định theo giá **chưa có thuế GTGT**

Nợ 212 – **Giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu**(phần dưới sẽ có hướng dẫn tính theo mỗi kiểu) chưa thuế hoặc giá trị hợp lý (lấy cái nào nhỏ hơn, nếu gt hợp lý nhỏ hơn thì lấy nó)

Có 342 – Nợ gốc các kỳ còn lại

Có 315 – Nợ gốc của kỳ này

Lưu ý: TK 342 chỉ được sử dụng cho trường hợp cho thuê TSCĐ TC thôi: nợ dài hạn. Còn cái TK 315 ở đâu lòi ra, Tk 315 – Nợ dài hạn đến hạn trả, nó chính là cái nợ gốc năm nay phải trả được trích ra cho năm nay.

-Nợ gốc xác định theo giá **có thuế GTGT**

Nợ 212 – **Giá trị hiện tại**chưa thuế

Nợ 138 – phản ánh cái thuế, vì đưa lên 133 thì phải được khấu trừ hết trong kỳ này, trong khi tiền thuê phải trả theo từng kỳ

Có 342 – Nợ gốc + thuế các kỳ còn lại

Có 315 – Nợ gốc của kỳ này

**3.Trong thời gian thuê (TH:**Nợ gốc xác định theo giá **chưa có thuế GTGT)**

Khi DN sử dụng TSCĐ thì phải :

**+Trích khấu hao**

+Thanh toán tiền thuê (lãi thuê+ nợ gốc)  ( có 2 kiểu: thanh toán ngay, chưa thanh toán)

+Chi trả nợ gốc năm sau: trích 342 –> 315

**\*Trường hợp thanh toán ngay:**

+Trích khấu hao:

Nợ 6\*

Có 214

+Phần thanh toán

Nợ 635 – lãi thuê kỳ này ( chi phí tài chính)

Nợ 315 – nợ gốc trả kỳ này ( hồi lúc nhận mình ghi có rồi, h thì ghi nợ lại phần đó)

Nợ 133 – xem cái TSCĐ thuê TC thuê về sử dụng cho Hoạt động nào rồi khấu trừ , nếu không khấu trừ thì Nợ 6\* nhan.

Có 111, 112

+Đồng thời trích nợ gốc phải trả cho kỳ sau luôn:

Nợ 342

Có 315

Note: cái này chơi theo cái bảng số dư giảm dần

**\*Trường hợp chưa thanh toán**

+Trích khấu hao:

Nợ 6\*

Có 214

+Phần thanh toán

Nếu  chưa thanh toán, zậy thì cái nợ gốc hồi trước trích Có 315 cũng chưa thanh toán. Vậy lãi thuê, thuế chưa thanh toán sẽ xử như sau:

Nợ 635 – lãi thuê kỳ này ( chi phí tài chính)

Nợ 133 – xem cái TSCĐ thuê TC thuê về sử dụng cho Hoạt động nào rồi khấu trừ , nếu không khấu trừ thì Nợ 6\* nhan.

Có 315

Lý do: để khi thanh toán: lãi thuê, nợ gốc năm nay, thuế thì tất toán luôn TK 315

Khi DN thanh toán:

Nợ 315

Có 111, 112

+Đồng thời trích nợ gốc phải trả cho kỳ sau luôn:

Nợ 342

Có 315

Note: cái này chơi theo cái bảng số dư giảm dần

**3.Trong thời gian thuê (TH:**Nợ gốc xác định theo giá **có thuế GTGT)**

Cũng làm bình thường thôi, có chỗ thuế thì thay vì trả tiền thì mình lấy TK 138 ra mà phang thôi.

**4.Kết thúc hợp đồng thuê:**

Có 2 sự chọn lựa:

+ trả lại TSCĐ:

TK còn số dư: Nợ 2142 ( hao mòn)

Có 212

Đồng thời ghi ngược lại các NV lúc trước khi nhận tài sản thuê: nhận lại tiền ký quỹ,…

+Nếu kết thúc mà Dn mua lại luôn: thì mình chuyển nó thành TS của mình

-Nợ 2142

Có 2141

-Nợ 211

Có 212